

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: **36 /2023/HNGĐ- ST**

Ngày: 15/5/2023

“V/v: Tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Điền

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Minh Sơn

+ Bà Mai Lương Anh .

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú - Là thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà (bà) Cao Thị Bích Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 850/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 về “*Xin ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2023/QĐST- HNGĐ, ngày 24/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông (bà) **Nguyễn Thị Kiều Tr**

Địa chỉ: Tổ 50, kp 02, Huỳnh Tấn P phường, Trại Mát, thành phố Đà

Người bào vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có luật sư: Nguyễn Thị H Văn phòng luật sư Thành P- Đoàn luật sư Lâm Đồng

Người bào vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có luật sư: Đỗ Quốc A phòng luật sư Thành Phát -Đoàn luật sư Lâm Đồng.

Bị đơn Ông (bà): **Lê Trung Nga**

Địa chỉ: Tổ 26 Nam Hồ, phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(Bà Tr, H và ông A có mặt, ông Ng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 12 năm 2023 nộp tại Tòa án thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều Tr kết hôn với ông Lê Trung Ngh vào năm 2021, tại Ủy ban nhân dân phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại tổ 26 Nam Hồ, phường 11, thành Phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Ngh ham chơi bài bạc, không lo cho gia đình vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, không có hạnh phúc, mặc dù hai vợ chồng cũng đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn ông Ngh.

Về con chung: Có 01 con tên Lê Trung Nhật Mh, sinh năm 08/01/2022, hiện nay con đang ở với mẹ. Ly hôn bà Tr mong muốn được nuôi con, không yêu cầu ông Ngh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông Ngh đã được triệu tập theo quy định nhưng không đến tòa. Nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy; Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay: bà Nguyễn Thị Kiều Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn ông Lê Trung Ngh và được nuôi con. Không yêu cầu ông Ngh cấp dưỡng nuôi con chung.

Luật sư Đỗ Quốc A bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày: Nội dung đơn khởi kiện nguyên đơn trình bày nên không nhắc lại.

Tại phiên tòa hôm nay, qua lời trình bày của nguyên đơn thể hiện tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng kết hôn năm vào 2021, thời gia hạnh phúc rất ngắn chỉ có khoảng 06 tháng vì: Ông Ngh thường xuyên bài bạc không lo cho vợ con, việc mâu thuẫn của vợ chồng đã nhiều lần được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng hiện nay đã ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Tòa cũng đã tiến hành niêm yết nhưng ông Ngh vẫn không đến tòa. Chứng tỏ ông Ngh không còn yêu thương vợ con cũng không muốn đoàn tụ nên đề nghị Tòa chấp nhận cho bà Tr và ông Ngh được ly hôn và giao con chung cho bà Tr nuôi dưỡng đến khi thành niên, bà Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập.

Luật sư Hạnh không trình bày gì thêm.

Trên đây là lời bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn mong Tòa chấp nhận, cho nguyên đơn được ly hôn.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Vụ án thụ lý đúng trình tự theo luật quy định. Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán từ khi nhận đơn đến lúc đưa vụ án ra xét xử, xác định tư cách tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự cũng như chứng cứ của vụ án, việc hòa giải đều đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định. Đồng thời đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Giao con chung cho bà Trinh là mẹ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Bà Trinh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Bà Trinh yêu cầu ly hôn ông Ngh, nên xác định quan hệ tranh chấp “*Xin ly hôn*” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn được niêm yết, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa. Do đó: Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* bà Tr và ông Ngh có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, hôn nhân tự nguyện, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong công việc làm ăn, kinh tế gia đình, ông Ngh thường xuyên bài bạc không lo cho gia đình vợ con. Việc mâu thuẫn của vợ chồng không thể giải quyết được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài.

Tại các phiên hòa giải cũng như phiên tòa hôm nay bà Trh không đồng ý đoàn tụ gia đình và xác định tình cảm không còn, hôn nhân không thể tiếp tục. Hơn nữa ông Nghĩa cũng không đến Tòa trình bày ý kiến của mình chứng tỏ ông Nghĩa không muốn đoàn tụ gia đình. Qua lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa cũng như các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ thể hiện việc mâu thuẫn của vợ chồng là thực tế có xảy ra.

Qua xác minh về việc mâu thuẫn của vợ chồng tại khu phố, thì việc mâu thuẫn của vợ chồng không ai biết vì không có đơn thư nên không có cơ sở cung cấp cho tòa.

Do đó; áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[4] *Về con chung*: Có 01 con tên Lê Trung Nhật M, sinh năm 08/01/2022, hiện nay con đang ở với mẹ. Ly hôn tiếp tục giao con chung cho bà Trinh trực tiếp, tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên, không yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

[6] *Về nợ chung*: Không có.

[7] *Về án phí*: bà Trinh chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 51,56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kiều Tr. Cho bà Nguyễn Thị Kiều Th và ông Lê Trung Ngh được ly hôn.

2. *Về con chung*:

Giao con chung tên Lê Trung Nhật Mh, sinh năm 08/01/2022 cho bà Nguyễn Thị Kiều Trinh là mẹ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Bà Tr không yêu cầu ông Ngh cấp dưỡng nuôi con chung.

Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. *Về án phí*: bà Nguyễn Thị Kiều Tr phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (được trừ toàn bộ vào số tiền 300.000đồng bà Tr đã tạm nộp theo biên lai thu số: 0011321 ngày 29/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Kiều Tr có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn là ông Lê Trung Ngh vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc (niêm yết) bản án.

TAND tỉnh Lâm Đồng;

- VKSND TP Đà Lạt;

- Chi cục THA Đà Lạt;

- UBND, phường 02, Đà Lạt.

- Dương sự;

- Lưu;

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Điền